TỪ HUYỀN SỬ CA ĐẾN TỔ KHÚC BẦY CHIM BỎ XỨ

Bắc Đẩu Võ Ý

I/ Vinh Danh & Tri Ân Các Cánh Chim Tự Do

Cuộc chiến quốc cộng tại miền Nam ngày càng khốc liệt. Tổng thống Johnson gởi cố vấn an ninh đến Saigon để lượng giá tình hình. Ba ngày sau khi ông Bundy đến Việt Nam, Việt cộng tấn công trại Holloway, gần Pleiku, gây tổn thất nhân mạng và chiến cụ cho quân đội Hoa Kỳ tại đây. Tổng thống Mỹ ra lệnh Hoa Kỳ trả đủa. Nhân cơ hội này, tướng Kỳ đề nghị KQ/VNCH tham gia để nâng cao tinh thần quân dân miền Nam.

Ngày 08/02/1965, KQ Hoa Kỳ và KQ/VNCH mở đầu các phi vụ Bắc Phạt, nhắm vào một số mục tiêu quân sự trọng yếu của quân đội Băc Việt như các đài radar, cầu đường, các căn cứ hải quân, phi trường và các mục tiêu khác trải dài trên quốc lộ 1, từ Bến Hải đến Đồng Hới, phía bắc vĩ tuyến 17. Cuộc Bắc Phạt kéo dài suốt 3 tháng liền, từ tháng 2 đến tháng 4 của năm 1965.

Kỷ niệm đệ nhất chu niên Bắc Phạt

Mục đích của Bắc Phạt là trả đũa, ngăn chặn sự xâm nhập của quân đội miền Bắc và cảnh cáo chính quyền Hà Nội phải trả giá về sự xâm lăng miền Nam của họ. Các phi vụ cũng nói lên sự trưởng thành của Không Lực VNCH, đủ khả năng yểm trợ quân bạn, tấn công và nghênh chiến.

KQ Hoa Kỳ tiếp tay các phi vụ Bắc phạt của KQ/VNCH bằng cách oanh kích các ổ phòng không và sẵn sàng đánh trả nếu phi cơ Mig của địch xuất hiện. Cả hai Không lực đã trút hàng chục tấn bom, giáng cho địch những đòn chí tử, triệt hạ tiềm năng chiến tranh của Bắc Việt ngay tại tuyến xuất phát của họ.

KQ Việt Nam xử dụng khu trục cánh quạt A-1 Skyraider. Hoa kỳ xử dụng A-1, các phản lực siêu thanh F-105 Thunderchief và F-4 Phantom.

Trên 100 hoa tiêu khu trục thuộc các Phi Đoàn 514, 516, 518, 520 và một số hoa tiêu thuộc Biệt Đoàn 83 Thần Phong tham dự các phi vụ này. Chúng tôi xin ghi lại cấp bậc và chức vụ sau cùng của một số cấp chỉ huy KQ như một biểu tượng của tinh thần trách nhiệm.

Phương danh những phi công sau *(có thể thiếu rất nhiều)* xứng đáng được **Vinh Danh** là **những người con thân yêu của Việt Nam Cộng Hòa:**

Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư lệnh KQ
Trung Tướng Trần Văn Minh, Tư Lệnh KQ
Thiếu Tướng Võ Xuân Lành, Tư lệnh phó KQ
Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia
Chuẩn Tướng truy thăng Lưu Kim Cương, Tư lệnh KĐ33CT, Tân Sơn Nhứt
Đại Tá Nguyễn Văn Tường (mực), Tư lệnh phó SĐ3KQ, Biên Hòa
Đại Tá Dương Thiệu Hùng, Tư lệnh KĐ41CT, Đà Nẵng
Đại Tá Thái Bá Đệ, KĐT/KĐ41CT, Đà Nẵng
Đại Tá Nguyễn Văn Vượng, KĐT/KĐ41CT, Đà Nẵng
Đại Tá Đặng Duy Lạc, KĐT/KĐ62CT, Nha Trang
Đại Tá Lê Văn Thảo, KĐT/KĐ92CT, Phan Rang
Đại Tá Võ Văn Sĩ, KĐT/KĐ63CT (F5), Biên Hòa
Đại Tá truy thăng Phạm Phú Quốc, Tư lệnh KĐ23CT, Biên Hòa
Đại Tá Hoàng Thanh Nhã, KĐT/KĐ23CT, Biên Hòa
Trung Tá Lê Bá Định, KĐT/KĐ72CT, Pleiku

Lý Ngọc An; Nguyễn Thiện Ân; Lại Quốc Ấn; Nguyễn Ngọc Biện; Đan Hoài Bửu; Nguyễn Hữu Chấn; Nguyễn Phấn Chấn; Nguyễn Quí Chấn; Cao Minh Châu; Nguyễn Huy Cương (khào); Lê Phước Cung; Phạm Đăng Cường; Nguyễn Đức Chương; Nguyễn Thanh Dũng (mặt đỏ); Đặng Thành Danh; Nguyễn Quốc Đạt (bị bắn, bị bắt); Nguyễn Hữu Duyên; Lê Mộng Hoan; Lê Như Hoàn; Lê Quốc Hùng; Võ Văn Hội; Trần Bá Hợi; Vũ Khắc Huề; Mai Nguyên Hưng; Trần Mạnh Khôi (con); Bùi Thanh Khiết; Nguyễn Ngọc Khoa; Phan Khôi; Nguyễn Văn Long; Huỳnh Thanh Minh; Nguyễn Văn Mười; Chế Văn Nghĩa; Nguyễn Quốc Phiên; Trịnh Bửu Quang; Nguyễn Đình Quý; Nguyễn Sơn; Nguyễn Tấn Sĩ; Võ Văn Sĩ; Ôn Văn Tài; Trần Quốc Tuấn; Nguyễn Quốc Thành; Lê Văn Thành; Lê Văn Thặng; Võ Văn Trương (Sammy); Trần Văn Việt; Đàm Thượng Vũ.

Chiến công nào cũng phải trả giá. Đại Úy Lý Ngọc An, một phi công kỳ cựu của Biệt Đoàn Thần Phong 83, bị tai nạn gãy tay khi thi hành phi vụ Bắc Phạt đầu tiên. Một số phi công trúng đạn phòng không, bị tan xác hoặc phải nhảy dù. Thiếu Tá Dương Thiệu Hùng, Tư lệnh Không Đoàn 41 Chiến Thuật Đà Nẵng bấy giờ, nhảy dù, được tàu Mỹ cứu. Thiếu Úy Nguyễn Quốc Đạt nhảy dù xuống vùng địch, bị bắt nhốt chung với các phi công Mỹ và được trao trả theo hiệp đinh Paris năm 1972. Đại Úy Nguyễn Hữu Chấn và Thiếu Úy Nguyễn Thế Tế xem như mất tích.

Cho đến nay, một số phi công ưu tú đó đã bay vào hư vô, một số da mồi tóc sương, sống trong hoài niệm ngày tháng cũ với mong ước những cánh chim tiếp nối, sớm mang lại Tự Do và Hạnh Phúc cho dân tộc Việt mai sau.

Những chiến hữu KQ còn sống, xin **Tưởng Niệm** những anh hùng KQ Vị Quốc Vong Thân:

Đại Tá Phạm Phú Quốc
Đại Úy Nguyễn Hữu Chẩn,
Trung Úy Vũ Khắc Huề,
Trung Úy Nguyễn Tấn Sĩ
Thiếu Úy Nguyễn Đình Quý
Thiếu Úy Nguyễn Thế Tế

Di ảnh cố Đại Tá Phạm Phú Quốc

Đã 61 năm qua (2026-1965), lòng tôi vẫn náo nức trong niềm hãnh diện về Quân chủng mà mình phục vụ, nhất là khi nghĩ lại giây phút hào hùng của các phi vụ Bắc Phạt. Vào các tháng 2, 3, 4 năm đó, khí hậu chớm xuân tại miền trung vẫn còn se lạnh. Phi trường Đà Nẵng rộn ràng với từng hợp đoàn khu trục cánh quạt A-1 Skyraider từ Biên Hòa, Nha Trang bay ra Đà Nẵng để chuẩn bị xuất kích.

"Hôm trước ngày oanh kích, chúng tôi bay ra Đà Nẵng và nhận được một cú điện thoại từ Tướng Tư lệnh Vùng 1: "Dân chúng Huế muốn gặp Anh và các phi công của Anh trước phi vụ oanh kích ngày mai". Nếu phi vụ của chúng tôi cần bí mật thì chắc là yếu tố này không còn nữa. Khi chúng tôi đáp xuống Huế, chúng tôi được đưa đến một đại giảng đường có hàng ngàn sinh viên nam nữ chờ sẵn. Trong bộ áo bay, chúng tôi lên sân khấu để nói chuyện: "Ngày mai, chúng tôi sẽ vượt biên giới, và có thể không ai trong chúng tôi sẽ trở về". (Buddha's Child – Nguyễn Cao Kỳ- p121,125) (1).

Trưa ngày 8 tháng 2 năm 1965, toàn thể các chiến sĩ của Không Đoàn 41 đều đổ xuống phi đạo của các Phi Đoàn trực thuộc. Tất cả náo nức chờ đợi giây phút hào hùng nhất trong lịch sử của Không Quân/VNCH. Khoảng trưa, trong ánh nắng dịu dàng đầu xuân năm 1965 (mồng 8 Tết năm Ất Tỵ), những gì chờ đợi đang hiển hiện trên phi đạo dài 3500 m (11,483f) của phi trường Đà Nẵng, 24 khu trục A-1 Skyraider, liên tục cất cánh để thi hành phi vụ Bắc Phạt đầu tiên, tại Đồng Hới, bên kia vĩ tuyến 17. *"Mục tiêu chính là tòa nhà lớn trang bị hàng chục khẩu phòng không, tôi nghĩ rằng đây có lẽ là một vị trí rất quan trọng. Sau này tôi mới biết đó là Bộ Chỉ huy của một Sư Đoàn Phòng Không Bắc Việt"* (1)

Sau nhiều đợi oanh kích, cả 24 phi cơ đều trúng đạn. *"Khi chúng tôi tập họp lại, tôi đếm đủ 24 chiếc khu trục. Hai phi công báo cáo là các A-1 của họ bị hư hại nặng, không thể đáp vì bẻ lái rất khó khăn. Chúng tôi cùng bay về cho đến khi thấy Đà Nẵng, tôi gọi trực thăng cứu nạn, ra lệnh cho các phi công không thể đáp, nhảy dù xuống biển. Khi toàn bộ hợp đoàn đã đáp thì cả hai đều được vớt an toàn" (1)*

Xế trưa ngày mồng 8 Tết năm đó, cả phi trường Đà Nẵng hân hoan chào đón các "Hiệp Sĩ Không Gian" như thể chào đón **một mùa xuân mới** của dân tộc.

Những phi vụ Bắc phạt tiếp tục trong tháng 2 và các tháng 3 và 4/1965 (2, 3).

Phi công khu trục Phi Đoàn 518 và Biệt Đoàn 83 sau một phi vụ Bắc phạt

Một số hoa tiêu trẻ của PĐ-518 Phi Long vào cuối năm 1964. Ba người sẽ tham gia phi vụ Bắc Phạt ngày 19-4-1965 với Trung tá Phạm Phú Quốc, gồm từ trái (hàng đứng), Thiếu úy Trần Mạnh Khôi (số 1), Thiếu úy Nguyễn Đức Chương (số 3) và Thiếu úy Trịnh Bửu Quang (số 4)

Đặc biệt phi vụ ngày 19/04/1965, do Trung Tá Trần Mạnh Khôi, cựu PĐT/PĐ 548 kể lại. Hiện ông và gia đình đang định cư ở San Jose (4):

II/ Phi Vụ Bắc Phạt Ngày 19-4-1965

"Nhiệm vụ phi vụ tuần thám võ trang do Trung Tá Quốc hướng dẫn là bay dọc Quốc Lộ 1 từ Hà Tĩnh vào Nam nếu gặp những quân xa, trại lính thì cứ việc tấn công tiêu diệt chứ không có những mục tiêu nhất định. Phi vụ bay ra Bắc ngày 19 tháng 4 năm 1965 do Trung Tá Quốc dẫn đầu là phi vụ tuần thám võ trang đầu tiên cũng là phi vụ Bắc phạt chính thức và cuối cùng của KQVNCH, tuy nhiên sau đó các phi công của Biệt Đoàn 83 vẫn thi hành những phi vụ bay ra Bắc.

Hôm đó bay từ Biên Hòa ra Đà Nẵng gồm có 6 phi cơ A-1H. Sau khi đáp tại Đà Nẵng, Ông Quốc cho chúng tôi ra Câu lạc bộ ở Phi cảng Đà Nẵng ăn cơm, còn Ông thì về nhà ăn cơm

trưa với bà Cụ. Khoảng 1 giờ trưa thì Ông lái xe vào đón chúng tôi về Phòng Quân Báo/ KĐ 41CT để nghe thuyết trình. 6 phi cơ đã được chia ra như sau:

- Phi tuần nặng được trang bị bằng bom nổ, rocket, đại bác 20 ly :

1- Tr/ Tá Phạm Phú Quốc: quyền Tư Lệnh KĐ 23 CT
2- Th/ Úy Nguyễn Đức Chương - PĐ 518
3- Đ/ Úy Đặng Thanh Danh - Chỉ huy Phó PĐ 518
4- Th/ Úy Trịnh Bửu Quang - PĐ 518

- Phi tuần hộ tống được trang bị rocket và đại bác 20 ly :
1- Đ/Úy Chế văn Nghĩa - Chỉ huy Trưởng PĐ 514
2- Th/ Úy Trần Mạnh Khôi - PĐ 518

Sau khi cất cánh, vừa tập họp để check lẫn nhau là tới Mỹ Khê. Ông Quốc ra lệnh xuống thấp. Chúng tôi đã bay sát mặt nước, dọc theo bờ biển, đến phía Nam Hà Tĩnh thì lấy hướng Tây bay vào đất liền, rồi bay dọc theo Quốc Lộ 1 xuôi Nam. Cả 2 phi tuần đều bay ở vị thế chiến đấu và bay rất thấp (khoảng 50 feet trên mặt đất) để tránh radar.

Khoảng chừng 5 phút sau thì Quang la lên là số 4 bị bắn, thế là Ông Quốc vừa múc lên quay lại 180 độ và bắn rockets xuống địch quân, thì lúc đó Số 1 trúng đạn phòng không, nổ và cháy trên cao độ khoảng hơn 1000 feet (đây là lời của Nguyễn Đức Chương, tôi không thấy vì lúc đó phi tuần hộ tống còn ở xa và kinh nghiệm chưa có nên cứ mãi bay theo leader và nhìn quanh).

Mọi người trong phi tuần la lên là Số 1 bị bắn rơi, lúc đó Anh Nghĩa ra lệnh cho Anh Danh dẫn số 2 và 4 ra biển tất cả phi cơ jettison bom và rocket ở ngoài biển và hướng về Nam. Lúc đó Anh Nghĩa dẫn tôi bay gần vào để check phi cơ của Quang: phi cơ trúng đạn khá nặng, đầu wing tip của cánh phải bị bắn văng mất tiêu, có một lỗ khá to gần sát aileron.

Tôi còn nhớ là Quang bay nghiêng qua nghiêng lại thì Anh Nghĩa bảo là phải bay cẩn thận, quẹo (bank) từ từ thôi, đừng quẹo gắt nguy hiểm!" (4).

Hôm đó, đài radar Panama Đà Nẵng ghi nhận trên màn hình rất nhiều những tracks về hướng Bắc. Đó là tracks của các phi cơ F-100, F-105, A-1 của US Navy đang oanh tạc Bắc Việt.

Các phi tuần của KQVN cất cánh lúc 1PM, danh hiệu Tiger Red. Danh hiệu của Tr/T Quốc là Tiger Red 1. Tiger Red tới mục tiêu và trở về an toàn dù hỏa lực phòng không rất dữ dội. Khi phi tuần bay gần đảo Hòn Cọp (Tiger Island), ngoài khơi phía bắc DMZ khoảng 5 miles thì Tiger Red 1 báo có thấy súng dưới đất bắn lên. (DMZ*, Demilitarized Zone/ Vùng phi quân sự*)**.** Tiger Red 1 quay lại oanh kích ổ phòng không. Một lát sau, Tiger Red 2 báo: "Tiger Red 1 bị bắn và đã crashed gần bãi biển". ASOC 1 rất lo lắng, liền yêu cầu Hoa Kỳ giúp bốc

Tr/Ta Quốc. Hai trực thăng H34 của Việt Nam trực cấp cứu liền cất cánh. Thật xui, lúc đó mưa gío kéo đến, trần mây thấp, nên không thể vào được mục tiêu.

Khoảng 3 giờ chiều, lệnh của Tư Lệnh KQ là phải cứu Tr/Tá Quốc cho bằng được!

ASOC1 ra sức phối hợp với KQ Hoa Kỳ. Được biết, vào thời điểm Tiger Red 1 crashed, hai chiếc F-100 của Mỹ cũng bị bắn rơi và đang được rescue. Sau khi nhận được tọa độ chiếc A-1 crashed, hai chiếc F-4C cho biết, rất nhiều người, có thể là dân làng đang chạy đến vị trí đó. Ngoài ra còn có một canoe (có thể là PT boat của VC), từ trong bờ chạy ra, có súng bắn lên. Hơn nữa, chiếc trực thăng H-54 cứu nạn của Mỹ cũng báo cáo là mưa gió kéo đến, trần mây thấp nên không thể thi hành phi vụ được.

Cuối cùng, các KQ tại ASOC1 (Trung Tâm Hành Quân Không Trợ 1) thở dài, bất lực. Một nỗi buồn mênh mông.

III/ Anh Đã Về Quê

Xế chiều ngày hôm đó, cả Không Đoàn 41 đều ra sân ngóng đợi các Hiệp Sĩ Không Quân Bắc phạt bay về. Lòng mọi người tan nát, không gian cũng lặng im vì thiếu một ánh tinh cầu. Cố Đại Tá Phạm Phú Quốc, đã nằm lại trên bãi biển Hà Tĩnh trưa ngày 19 tháng 4 năm 1965 nhằm ngày 18 tháng 3 năm Ất Tỵ. (2) (3) (4) (5).

...
Và anh đã về một chiều anh đã về quê
Chiều nao anh đi làm kiếp người hùng/ Chiều nao thương ôi rụng cánh đại bàng
Chiều nao anh đi anh về đất/ Chiều nao anh đi anh về nước
Chiều nao huy hoàng bụi vàng bay khắp không gian...
...

Sau năm 1975, gia đình cố Đ/T Phạm Phú Quốc ra Hà Tĩnh để cải táng mộ phần và tro cốt của Ông được về quê nhà tại Hội An, Quảng Nam. (8).

Ngôi mộ cố Đại Tá Phạm Phú Quốc được cải táng ngày 28/11/1998
tại Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

Tôi phục vụ trong KQ 12 năm (1963-1975), từng tham dự các cuộc hành quân khốc liệt qua các phi vụ không yểm các lực lượng diện địa tại Quân khu I & II. Với tôi, cuộc hành quân "Bắc Phạt" vừa hào hùng lẫn bi hùng, vừa lãng mạng và quyết liệt.

Bấy giờ, tôi đang phục vụ tại Phi Đoàn 110 Thiên Phong thuộc KĐ 41CT, đồn trú phi trường Đà Nẵng. Chúng tôi có mặt và tận hưởng giây phút vừa hào hùng vừa hãnh diện. Và chúng tôi cũng mặt trong giây phút đau thương và nghẹn ngào.

Chúng tôi nhìn nhau nghẹn ngào
Lệ chảy ngược về tim
Không tiếng nói.
Sợ tan vỡ một thời khắc rất thiêng liêng...

Hơn một tuần sau, ngày 22 tháng 9 năm 1965, khắp miền Nam được thưởng thức "Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc" do nhạc sĩ Phạm Duy sáng tác. Hai ca sĩ Phương Dung, Nhật Trường và 4 giọng phụ họa của ban nhạc Nghiêm Phú Phi, hát vang rền trên các đài phát thanh VNCH.

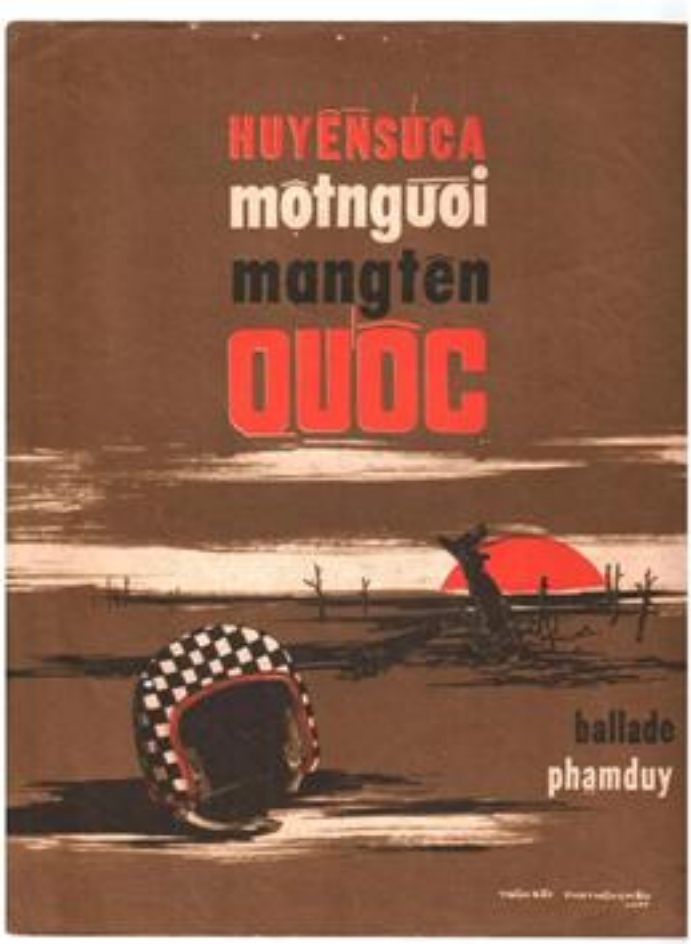

Tôi "suy bụng ta ra bụng người" là, không ít KQ, cựu quân dân cán chính VNCH đã xúc động đến chừng nào khi nghe lời ca và điệu nhạc truy niệm mang tính tâm linh và lịch sử này.

Tôi để ý đến lời đề tặng của nhạc sĩ in trên bản nhạc**: "Kính thờ tất cả những người chết vì sự sống của nước Việt Nam".**

Sau đây là lời ca rút gọn với cảm xúc dạt dào:

...

Ngày xưa khi anh vừa khóc chào đời/ Mẹ yêu theo gương người trước chọn lời
Đặt tên cho anh anh là Quốc/ Đặt tên cho anh anh là nước
Đặt tên cho người đặt tình yêu nước vào nôi
Rồi anh nâng cao tổ quốc vào đời/ Tuổi xuân vươn trong lửa máu ngụt trời
Việt Nam đang sôi sôi lòng nước/ Việt Nam đang sôi sôi lòng Quốc
Việt Nam đang đòi tự do hạnh phúc giống nòi/ Anh Quốc ơi tuổi xuân như đóa hoa đời

Nở trong mưa bão tơi bời vẫn còn tươi như nước Việt ơi
Anh Quốc ơi! Đàn chim chim quốc tung trời/ Gọi nhau đem nắng soi đời
Có người vui kể chuyện lâu dài
...

Huyền Sử Ca với lời ghi **"Kính thờ"** của tác giả, rõ ràng là để **tri ân** những cánh chim đã hy sinh "vì sự sống của nước Việt Nam". Là một cựu Không quan của Không Lực/VNCH, tôi chân thành kính cám ơn nhạc sĩ đã nghĩ đến sự hy sinh của người lính nói chung để bảo vệ đất nước và đồng bào ruột thịt của mình trong cuộc chiến ý thức hệ hơn ½ thế kỷ trước.

IV/ Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ

Từ đây, chúng tôi xin trình bày những cánh chim bỏ xứ sau ngày đau thương của VNCH, ngày 30 tháng 4 năm 1975. Lần này nhạc sĩ Phạm Duy sáng tac trường ca "Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ" để nói lên thân phận của người Việt trốn chạy chế độ Cộng Sản khắp thế giới sau cộng nghiệp của tháng 4 đen. Tác phẩm được thai nghén từ ngày bỏ nước cho đến khi ra mắt cộng đồng người Việt tại Little Saigon, Tiểu bang California vào năm 1990. Phải mất 15 năm.

Tổ khúc gồm 18 ca khúc, được phân loại như sau:

- Khúc 1 & 2: Bầy chim buồn bã – Chim Quyên từ độ bỏ thôn Đoài
- Khúc 3, 4 & 5: Bầy chim nhỏ bé – Con Chích Chòe, Con Chào Mào – Chim bay từ đồng lúa phương Nam
- Khúc 6 & 7: Một đôi Phượng quý – Trên cành vàng, Con Hoàng Khuyên
- Khúc 8, 9 & 10: Bầy chim hoài xứ – Én bay thấp, Én bay cao – Bầy chim một nhà
- Khúc 11: Lên rừng ba mươi sáu thứ chim
- Khúc 12, 13 & 14: Bầy chim nghìn xứ – Én bay dọc, Én bay ngang – Bầy chim một tổ
- Khúc 15 & 16: Bầy chim tỉnh giấc – Bầy chim huyền sử
- Khúc 17 & 18: Bầy chim hồi xứ – Chim quyên về đậu ở thôn Đoài

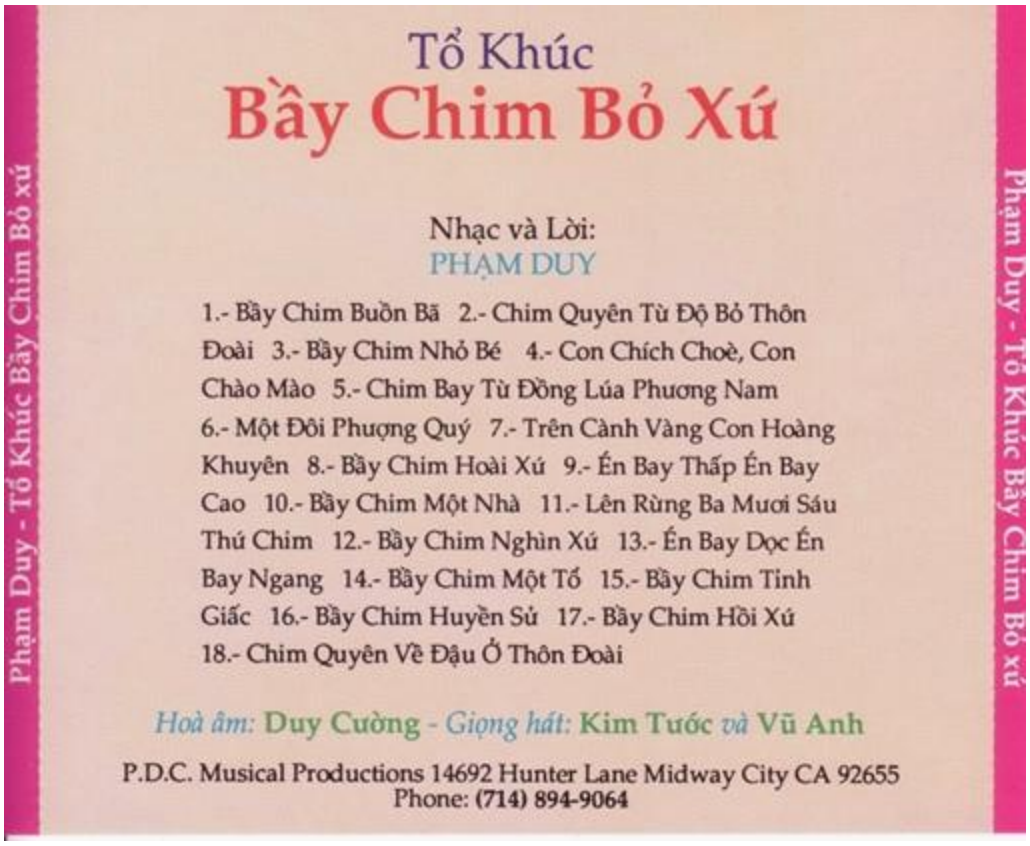

Trường ca *Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ* là tác phẩm nghệ thuật khắc họa hành trình lưu vong và khát vọng hồi hương của người Việt sau năm 1975 thông qua hình tượng các loài chim. Nhạc sĩ đã sử dụng nghệ thuật **ẩn dụ**, mượn loài chim để phản ánh chân thực số phận, tính cách của các tầng lớp người dân miền Nam trong biến cố đau thương và uất nghẹn đó:

- Chim Quyên (nhân vật chính): Ẩn dụ cho người tị nạn, kẻ ly hương mang trong lòng nỗi đau sâu sắc. Tiếng kêu đau đớn, "thổ máu tươi nơi miền tuyết phủ" của chim Quyên tượng trưng cho nỗi đau xót xa, uất nghẹn của người Việt buộc phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

- Diều Hâu, Kên Kên, Quạ, Chim Ưng (là lũ chim dữ): Ẩn dụ cho **thế lực bạo quyền, độc tài và độc đảng.** Chúng xua đuổi, áp bức loài chim hiền lành, khiến quê nhà rơi vào cảnh xơ xác, điêu tàn.

- Chim Sẻ, Chích Chòe, Chào Mào, Sáo đen (bầy chim nhỏ bé): Ẩn dụ cho những người dân bình thường, những sinh linh bé nhỏ, yếu thế, thấp cổ bé miệng, dễ bị tổn thương và phải cuốn theo dòng xoáy ly tán do thời cuộc mang lại.

- Chim Thanh (lặng im không hót): Ẩn dụ cho nhân sĩ, nghệ sĩ còn kẹt lại quê nhà nhưng giữ thái độ im lặng để ngầm phản kháng (có thể tác giả lấy cảm hứng từ danh ca Thái Thanh suốt nhiều năm không chịu cất giọng hát dưới chế độ mới).

- Chim Én, chim Nhạn (bầy di trú): Ẩn dụ cho sứ giả của tự do, hòa bình và niềm hy vọng. Én bay thấp để nghe lòng dân, bay cao để đón thời vận, báo hiệu ngày hồi sinh và mùa xuân thái hòa của dân tộc.
- Chim Hồng, chim Lạc (bầy chim huyền sử): Ẩn dụ cho nguồn cội, tổ tiên và hào khí ngàn năm của dòng máu Tiên Rồng. Đây là biểu tượng của sự thức tỉnh, nhắc nhở kẻ ly hương nhớ về cội nguồn để cùng nhau tranh đấu cho một quê hương tự do dân chủ và thanh bình thật sự.

Như vậy, từ Huyền Sử Ca đến Tổ Khúc, có mối liện hệ không tình cờ. Trong Huyền Sử Ca (1965) được viết để tưởng niệm phi công Phạm Phú Quốc gãy cánh trên bầu trời Hà Tĩnh. Phạm Duy đã đồng nhất tên của người anh hùng với loài chim Quốc (chim cuốc), là loài chim biểu tượng cho lòng yêu nước vì tiếng kêu mang âm *quốc (nhớ nước thương nòi con cuốc cuốc).* Lời bài hát có câu: *"Anh Quốc ơi đàn chim chim quốc tung trời, gọi nhau đem nắng soi đời..."*. Chim Quốc ở đây đại diện cho một người con ưu tú đã vì nước quên mình.

Trong Bầy Chim Bỏ Xứ (1975–1990): Không dừng lại ở một "chim Quốc" lẻ loi gãy cánh, tác phẩm mở rộng thành **một bầy chim** – ẩn dụ cho toàn thể cộng đồng người Việt trong cơn bão táp lịch sử. Chữ "Quốc" (đất nước) từ tên riêng của một người nay đã hóa thành nỗi đau chung của "Bầy Chim Bỏ Xứ" đi tìm tự do.

Phải chăng *Huyền sử ca* là bước thử nghiệm đầu tiên của nhạc sĩ Phạm Duy trong việc dùng chất liệu "huyền sử" và "ẩn dụ loài chim" để viết thành một bài ca, ca ngợi tinh thần dân tộc? Khi chuyển sang *Bầy chim bỏ xứ*, dòng cảm xúc biến thành một Trường Ca, qua đó, ca khúc cuối mang tên **"Bầy Chim Huyền Sử"** chính là sự kế thừa mạch cảm xúc thiêng liêng, tôn vinh nguồn cội Tiên Rồng từ các tác phẩm mang hồn dân ca của chính ông.

Cả hai tác phẩm đều thấm đẫm tình quê tình nước:
- Tiếng kêu của con chim Quốc giữa khung trời Miền Nam thân yêu năm 1965.
- Tiếng kêu "thổ máu tươi" của con chim Quyên nơi xứ người sau năm 1975.

Huyền Sử Ca là **viên gạch đầu tiên** đặt nền móng cho việc dùng biểu tượng loài chim để nói chuyện quốc gia. *Tổ Khúc* là **bức tranh hoàn chỉnh,** nâng tầm biểu tượng đó thành ***sử thi*** của một dân tộc ly hương.

Dù trong hoàn cảnh nào, người Việt Nam trong nước cũng như trên toàn thế giới vẫn rung động về lịch sử hào hùng của dân tộc khi nghe Bầy Chim Huyền Sử, tức ca khúc số 16:

...
Lặng nghe đây con chim Hồng, đây con chim Lạc!
Hỡi những cánh chim của Tiên với Rồng.
Những cánh chim ẩn ngữ Đông Sơn, hoàn mỹ âm dương.
Những cánh chim dẫn đường đưa lối/ Những cánh chim sinh tử không rời.
Vỗ cánh theo Cha về miền suôi/ Vỗ cánh bay theo Mẹ lên núi.
Những cánh chim bay từ Mê linh/ Bát ngát trời Phù Đổng oai linh.
Những cánh chim khơi động Hoa Lư/ Những cánh chim Lê, Lý, Trần xưa!

Lặng nghe đây con chim Hồng, đây con chim Việt!
Hỡi những cánh chim huyền sử mơ mòng
Những cánh chim lịch sử oai phong, bảo vệ non sông
Lặng nghe đây con chim Hùng, đây con chim Việt!
Hỡi những cánh chim mở hội Diên Hồng

Những cánh chim Hồng Đức hân hoan, mở cõi giang sơn.
Những cánh chim trên Bạch Đằng Gian/ Những cánh chim vui cảnh Tao Đàn.
Lướt gió bay qua miền Chi Lăng/ Hót liú lo trên đồi Yên Thế

Những cánh chim nối lòng nhân dân/ ***Khiến ó, ưng và diều hung hăng***
Muốn đắp xây uy quyền độc tôn/ Đã thấy bơ vơ giữa loài chim.

Qua ca dao, chim xa rừng còn thương cây nhớ cội, huống là người. Dù lưu lạc khắp nơi trên địa cầu, những con chim Việt vẫn tìm về đậu Cành Nam, vẫn không quên cội nguồn Tiên Rồng. *Trứng rồng lại nở ra rồng, Chim Tiên lại đẻ ra giòng chim Tiên*.

Trong *Tổ Khúc,* nhạc sĩ Phạm Duy không dành riêng một ca khúc nào để tưởng niệm, mà ông lồng ghép sự bi phẫn, tiếc thương những cánh chim gãy cánh *(di dân bỏ mình trên đường tìm tự do hoặc chết vì u uất nơi xứ người)* trong các khúc ca phần đầu và phần giữa của tác phẩm.

Hình ảnh đau thương của những "cánh chim gãy cánh" được khắc họa qua lời ca bóng bẩy:

-Khúc 2 *(Chim quyên từ độ bỏ thôn Đoài):* Khắc họa bi kịch của nhân vật chính là chim Quyên khi bay đến miền viễn xứ bang giá, qua khúc ca mô tả cái chết đau đớn như sau:

Chim Quyên phải từ bỏ quê mình
Bay về miền tuyết phủ buồn tênh.
Thổ máu tươi, một đêm chim chết
Chết khi đêm về, xác chưa tan
...

Chim Quyên, như hồn Thục Đế thuở xưa, lại tái sinh lần nữa. Sự chết chưa phải là hết. Chim gục chết rồi lại tái sinh thành chim Đỗ Quyên, tiếp tục cất tiếng gọi đàn.

-Khúc 5, 6, 7 *(Bồ câu, Phượng...).* Nói về số phận của bầy chim nhỏ bé bị tàn sát và truy đuổi bởi loài Diều, Quạ, Ó hung hăng. Khúc này, ẩn dụ cho những hiểm nguy, mất mát, những cánh chim yếu ớt bị gãy cánh ngay trên đường di tản. Đây là khúc nhạc mang tính chất "tưởng niệm" đầy u uất dành cho những người không chịu nổi nỗi đau ly hương, trở thành trầm cảm, đến tự sát hoặc chết mòn nơi đất khách. Lời ca có đoạn đầy xót xa:

"Nay hoàng khuyên không còn ai nghe hót!
***Chim khổ đau, cấu cổ chết không hay**..."*

Chính nhạc sĩ Phạm Duy trong hồi ký cũng từng chia sẻ về phần nội dung này: *"Trong đời sống xa xứ, có con thổ huyết chết, có con cấu cổ chết, có con chết trên sông, trên biển, trên núi, trên rừng hay trên những thành phố xa lạ, trong bão mưa, trong tuyết đổ..."*

...

Chân tu như chú bồ câu
Mà sao nên nỗi áo nâu đeo xiềng.
...
Một đôi phượng quý (biểu tượng giới trí thức)
Than ôi! Xù lông dưới mưa Đông
Nhìn công thèm múa
Ơi ơ, rồi chim xuống ven sông/ Mưa vẫn lâm dâm,
Chim đứng căm căm/ Khi tuyết rơi tung
Chim chết trên sông.
...

Tự Do là lẽ sống. Bầy chim tung cánh bay xa, bất chấp những hiểm nguy. Sự gãy cánh trong Tổ Khúc chính là nốt đệm bi tráng để dẫn tới sự thức tỉnh ở **Khúc 16** *(Bầy chim huyền sử*) như đã trích dẫn phần trên. (9)

Chúng ta, cũng là những cánh chim bỏ xứ, xin lắng lòng **tưởng niệm** đồng đội và đồng bào của mình, đã vì hai chữ Tự Do mà bỏ mạng trong ngục tù, nơi góc núi khe rừng hay trong lòng đại dương mênh mông...

V/ Tạm Kết

Hài cốt của anh hùng Phạm Phú Quốc được cải táng về quê Mẹ Hội An, ngày 28/11/1998. Quân Sử Không Quân sẽ ghi tên Ông như là "phi công của Đất Nước". (tiếng của GS Nguyễn Xuân Vinh)

Nhạc Sĩ Phạm Duy cũng đã quy tiên năm 2013 tại Việt Nam. Có thể Ông đang ***hót líu lo*** (9) trên Con Đường Cái Quan nối liền Nam Bắc. Hoặc giả, Ông đang ***vui cảnh Tao Đàn*** hay tản bộ ***trên đồi Yên Thế...*** (9)

Với sự nghiệp âm nhạc đồ sộ, Ông đương nhiên sẽ được lịch sử và đời sau tưởng nhớ. Qua đó, từ Huyền Sử Ca đến Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ, tôi trộm nghĩ, nhạc sĩ Phạm Duy là một công dân yêu nước, một nước Việt Nam *không đòi xương máu*, một Việt Nam Tự Do và Nhân Bản. Và, một Việt Nam, *hai tiếng nói sau cùng khi lìa đời*... (Việt Nam Việt Nam – PD)

Từ đó, tôi, tôi xin được thưa chuyên quý Huynh Đệ Không Quân còn tại thế và quý Hội Không Quân tại Hải Ngoại, là mỗi lần Hội Ngộ, ngoài phần trình diễn Không Quân Hành Khúc (của Văn Cao), cũng nên dành đôi ba phút để **tưởng niệm** những Anh Hùng Không Quân đã vì nước quên mình cũng như để **hun đúc** niềm tự hào về giòng giống Lạc Hồng qua Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc và Bầy Chim Huyền Sử trong Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ!

Sau cùng, tác giả cám ơn các Lão Trượng KQ đã giúp bổ túc danh sách phi công khu trục tương đối đầy đủ. Đặc biệt bạn Nguyễn Hữu Thiện (Úc châu), nguyên Sĩ Quan Báo Chí KQ Pleiku, giúp layout và thêm hình ảnh liên hệ.

Westminster, CA- Vườn Thượng Uyển
Tháng 8/2026
Bắc Đẩu Võ Ý

Ghi Chú: Tác giả tham khảo các tài liệu đính kèm và nhờ vào trí nhớ suy sụp của một số Lão trượng KQ. Giữa trí nhớ và các tài liệu tham khảo, nhiều không đồng nhất. Giữa hai trí nhớ, nhiều khi không giống nhau. Xin thông cảm và xin quý KQ nhân chứng vui lòng bổ túc. Đa tạ.

(1) Phi Vụ Của Biệt Đoàn Thần Phong (Không Đoàn 83 Tác Chiến Đặc Biệt) – dòng sông cũ
(2) https://dongsongcu.wordpress.com/2019/05/14/phi-vu-bac-phat-ngay-19-thang-4-nam-1965-tran-ly/ (Phi vụ BP 19/04/1965)

(3) https://hoiquanphidung.com/forum/c%C3%A1c-chuy%C3%AAn-m%E1%BB%A5c/phim-%E1%BA%A3nh/phim-vnaf/3818-nh%E1%BB%AFng-phi-v%E1%BB%A5-b%E1%BA%AFc-ph%E1%BA%A1t-c%E1%BB%A7a-kh%C3%B4ng-qu%C3%A2n-vnch (Những PV/BP của KQVNCH)

(4) https://www.nguoi-viet.com/cuu-chien-binh/khong-luc-vnch-vuot-vi-tuyen-17-trong-cac-cuoc-hanh-quan-bac-phat/ (KQVN vượt tuyến trong các PV/BP)

(5) https://hoiquanphidung.com/echo/khong-quan-vnch/101-vnaf/1063-tuong-nho-co-dai-ta-pham-phu-quoc-1935-1965 (Tưởng Nhớ Cố Đ/T Phạm Phú Quốc)

(6) https://dongsongcu.wordpress.com/2016/05/08/phi-vu-cua-biet-doan-than-phong-khong-doan-83-tac-chien-dac-biet%EF%BB%BF-2/ (Phi Vụ Biệt Đoàn 83)

(7) https://www.nhayduwdc.org/ls/kq/hk/2013/dmvg/ndwdc_ls_kq_hk_2013_dmvg_dimayvegio_2016JUL11.htm#057AH (PV/BP28/02/65; 7 vị AH/BP; PV/BT Đầu Tiên)

(8) https://soncuongde.blogspot.com/2010/07/chua-phuoc-lam-hoi-mo-phi-cong-co-ai-ta.html (Mộ Đ/T Phạm Phú Quốc cải tang tại quê nhà Hội An)

(9) https://www.art2all.net/nhac/phamduy/baychimboxu/pd_baychimboxu.html

(Tổ Khúc Bầy Chim Bỏ Xứ)